

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN CHÍNH SÁCH THUẾ VÀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH

(đính kèm theo Thông báo số 85/TB-CT ngày 29/01/2026 của Cục Thuế - bản cập nhật gửi lại qua email ngày 06/02/2026)

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước kể từ ngày 01/01/2026, 100% hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên toàn quốc thực hiện kê khai, nộp thuế theo phương pháp kê khai.

1. Việc thực hiện kê khai, nộp thuế theo phương pháp này giúp cho NNT:

- **Công bằng hơn:** Nộp thuế theo thực tế kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh.
- **Minh bạch hơn:** dễ chứng minh năng lực, dễ tiếp cận vốn... khi cần thiết.
- **Hiện đại hơn:** Được hỗ trợ số hóa, phần mềm quản lý... để quản lý, phát triển.

2. Để triển khai thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cần phải:

- Kiểm tra, cập nhật thông tin đăng ký thuế, ngành nghề, địa chỉ, địa điểm kinh doanh.

- Đăng ký, phát hành, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hộ:

+ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu tính thuế GTGT từ 01 tỷ đồng/năm trở lên theo quy định.

+ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu tính thuế GTGT trên 500 triệu đồng/năm đến dưới 01 tỷ đồng/năm nếu đáp ứng điều kiện về CNTT và có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế.

+ HKD, CNKD có doanh thu từ 500 triệu đồng trở xuống không bắt buộc.

+ HKD, CNKD mới ra kinh doanh có doanh thu tính thuế GTGT năm trước chưa đến 01 tỷ đồng nhưng trong năm tính thuế có doanh thu tính thuế GTGT từ 01 tỷ đồng trở lên thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.

- Kê khai, nộp thuế trên các ứng dụng của ngành Thuế (nêu ví dụ 01 số ứng dụng, trang điện tử...).

- Bắt buộc phải theo dõi sổ sách, đối chiếu doanh thu và lưu giữ chứng từ theo hướng dẫn tại Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính.

3. Khai thuế:

- Đăng ký tài khoản Thuế điện tử để khai, nộp thuế trực tuyến với CQT.

- Sử dụng và kê khai thuế theo mẫu quy định tại Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính.

- Thực hiện khai, nộp thuế theo tháng/quý theo quy định.

3.1. Đối với HKD, CNKD có doanh thu từ 500 triệu đồng/ năm trở xuống:

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:

- Không phải nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT);

- Không phải nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN);

- Các loại thuế, phí khác theo quy định của các loại thuế, phí đó (nếu có).

- Có trách nhiệm **thông báo doanh thu thực tế cho cơ quan thuế** theo quy định (chậm nhất ngày 31/01 của năm dương lịch tiếp theo)

Ví dụ: HKD, CNKD sẽ thông báo doanh thu thực tế năm 2026 cho CQT chậm nhất là ngày 31/01/2027.

Lưu ý: Không phải nộp thuế **không đồng nghĩa** với việc không thực hiện thủ tục thuế.

3.2. Đối với HKD, CNKD có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:

- Phải nộp thuế GTGT;
- Phải nộp thuế TNCN;
- Các loại thuế, phí khác theo quy định của các loại thuế, phí đó (nếu có).
- Thực hiện kê khai, nộp thuế theo tháng/quý theo quy định.

*** Phương pháp tính thuế:**

Mức doanh thu	Thuế GTGT	Thuế TNCN
Trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng	Tỷ lệ % x Doanh thu	Lựa chọn: - Thuế suất x Doanh thu tính thuế (là phần vượt trên 500tr) Hoặc: - Thuế suất 15% x Thu nhập tính thuế (= Doanh thu – chi phí)
Từ trên 3 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	Tỷ lệ % x Doanh thu	Thuế suất 17% x Thu nhập tính thuế (= Doanh thu – chi phí)
Trên 50 tỷ đồng	Tỷ lệ % x Doanh thu	Thuế suất 20% x Thu nhập tính thuế (= Doanh thu – chi phí)

Trường hợp HKD, CNKD có doanh thu trên 03 tỷ đồng hoặc có doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 03 tỷ đồng đang áp dụng phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thì thực hiện ổn định phương pháp tính thuế trong 02 năm liên tục kể từ năm đầu tiên áp dụng.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 03 tỷ đồng đang áp dụng phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế, nếu hết năm xác định doanh thu thực tế năm trên 03 tỷ đồng thì từ năm tiếp theo phải chuyển sang áp dụng phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất.

*** Tỷ lệ % thuế suất trên doanh thu**

Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ GTGT	Thuế suất TNCN
Phân phối, cung cấp hàng hóa	1%	0.5%
Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu		2%
-Riêng hoạt động cho thuê TS, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp	5%	5%
-Hoạt động cung cấp sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số		

Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	3%	1,5%
Hoạt động kinh doanh khác	2%	1%

Lưu ý: Đối với Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều ngành nghề, nhiều địa điểm – tính thuế ra sao?

- Được lựa chọn để áp dụng mức trừ đủ 500 triệu đồng trước khi tính thuế thu nhập cá nhân theo phương án có lợi nhất (cho thuê bất động sản sẽ theo quy định tại điểm 3.3. **Đối với hộ, cá nhân kinh doanh cho thuê bất động sản ở dưới**), cụ thể:

+ Một (01) hoặc 01 số ngành, nghề

Hoặc

+ Một (01) hoặc 01 số địa điểm kinh doanh .

3.3. Đối với hộ, cá nhân kinh doanh cho thuê bất động sản.

- Thuế GTGT = Doanh thu x 5%

- Thuế TNCN = (Doanh thu - 500 triệu đồng) x 5%.

- Nếu cá nhân có nhiều hợp đồng thuê → được chọn một hoặc một số hợp đồng để trừ cho đến khi trừ đủ 500 triệu đồng.

- Nếu bên đi thuê khai thay, nộp thay thuế → phải quy định rõ trong hợp đồng nội dung khai thay, nộp thay thuế và số tiền được trừ khi tính thuế thu nhập cá nhân.

+ Trường hợp chưa trừ đủ 500 triệu đồng thì cá nhân được tiếp tục lựa chọn các hợp đồng cho thuê bất động sản khác để trừ cho đến khi trừ đủ 500 triệu đồng.

3.4. Hồ sơ, thủ tục khai thuế, nộp thuế, xử lý nghĩa vụ thuế: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Sổ sách kế toán:

Thực hiện theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (*thay thế Thông tư số 88/2021/TT-BTC*)

Hình thức nộp thuế	Tên sổ kế toán	Mẫu sổ kế toán
DT ≤ 500 triệu Không chịu thuế GTGT và TNCN	Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	S1a-HKD
Nộp thuế GTGT và thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu	Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	S2a-HKD
Nộp thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu và thuế TNCN trên thu nhập tính thuế	- Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ - Sổ chi tiết doanh thu, chi phí - Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, hàng hóa - Sổ chi tiết tiền	S2b-HKD S2c-HKD S2d-HKD S2e-HKD
Có hoạt động chịu các loại thuế khác (Thuế XNK, TTĐB, Tài nguyên, BVMT..)	Sổ theo dõi nghĩa vụ thuế khác	S3a-HKD

5. Doanh thu xác định thuế TNCN

Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà CNKD được hưởng, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền; bao gồm cả:

- Các khoản thưởng được nhận
- Khoản được nhận từ hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thanh toán
- Khoản hỗ trợ được nhận bằng tiền hoặc không bằng tiền
- Các khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội, phí thu thêm được nhận theo quy định (Không bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại)
- Các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác liên quan đến hoạt động kinh doanh.
- Doanh thu khác mà CNKD được nhận không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

6. Các khoản chi được trừ, không được trừ

6.1. Các khoản chi được trừ:

Là các khoản chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ, pháp luật về kế toán và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thanh toán từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên theo pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

6.2. Các khoản chi không được trừ:

- Khoản chi không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Các khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật;
- Khoản tiền lương, tiền công và các khoản chi có tính chất tiền lương của cá nhân kinh doanh, nhóm cá nhân kinh doanh, các thành viên trong hộ kinh doanh trừ các khoản đóng góp bảo hiểm bắt buộc; khoản tiền lương, tiền công và các khoản chi có tính chất tiền lương đã tính vào chi phí nhưng thực tế không chi trả hoặc không có chứng từ thanh toán;
- Phần chi khấu hao tài sản cố định vượt mức quy định hoặc khấu hao đối với tài sản cố định không sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Các khoản chi phạt vi phạm hành chính, phạt vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường do lỗi của cá nhân kinh doanh;
- Đất ở và công trình phục vụ sinh hoạt trên đất, xe ô tô và các tài sản đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng mang tên cá nhân, trừ xe ô tô và các tài sản đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng với mục đích kinh doanh vận tải, du lịch;
- Các khoản chi phí phục vụ nhu cầu cá nhân, gia đình. Cá nhân kinh doanh có trách nhiệm theo dõi riêng chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh và chi phí phục vụ nhu cầu cá nhân, gia đình.

7. Hóa đơn điện tử và hình thức, thời hạn, địa điểm khai thuế

- Doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm trở lên: bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử;
- Doanh thu trên 500 triệu đến dưới 1 tỷ đồng: không bắt buộc, được đăng ký nếu có nhu cầu;
- HKD, CNKD có doanh thu từ 500 triệu đồng trở xuống không bắt buộc.

Doanh thu	Hóa đơn điện tử	Tần suất kê khai	Thời hạn kê khai
DT <= 500 triệu	Không	<p>- 1 lần/năm</p> <p>- HKD mới bắt đầu kinh doanh: 02 lần/năm (chậm nhất ngày 31/7 và chậm nhất ngày 31/1 năm dương lịch tiếp theo).</p> <p>- Trường hợp phát sinh DT thực tế > 500 triệu: khai, nộp thuế kể từ quý phát sinh DT>500 triệu</p>	<p>Chậm nhất ngày 31/01 năm dương lịch tiếp theo.</p> <p>- HKD mới bắt đầu kinh doanh:</p> <p>+ Kinh doanh trong 6 tháng đầu năm: Khai chậm nhất ngày 31/7 năm tính thuế.</p> <p>+ Kinh doanh trong 6 tháng cuối năm: Khai chậm nhất ngày 31/1 năm dương lịch tiếp theo.</p>
Trên 500 triệu < DT <= 03 tỷ	<p>- Trên 500 triệu <DT < 01 tỷ: Không bắt buộc sử dụng. Trường hợp đáp ứng điều kiện và có nhu cầu sử dụng HĐĐT thì đăng ký sử dụng. Nếu có nhu cầu thì được CQT cấp hóa đơn từng lần phát sinh.</p> <p>- DT >= 01 tỷ:</p>	<p>- Thuế GTGT: Khai, nộp thuế GTGT theo quý.</p> <p>-Thuế TNCN:</p> <p>+ HKD, CNKD lựa chọn nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế thực hiện khai, nộp thuế theo quý.</p> <p>+ Trường hợp HKD, CNKD chọn nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế: khai tạm nộp thuế TNCN theo quý trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm</p>	<p>-Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo.</p> <p>- Khai QTT TNCN theo năm: chậm nhất là ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo.</p>
Trên 03 tỷ < DT <= 50 tỷ	Sử dụng HĐĐT	<p>- Thuế GTGT: Khai, nộp thuế GTGT theo quý.</p> <p>-Thuế TNCN:</p> <p>+ HKD, CNKD lựa chọn nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế thực hiện khai, nộp thuế theo quý.</p> <p>+ Trường hợp HKD, CNKD chọn nộp thuế TNCN trên thu nhập tính thuế: khai tạm nộp thuế TNCN theo quý</p>	<p>- Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo.</p> <p>- Khai QTT TNCN theo năm: chậm nhất là ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo.</p>

		trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm	
DT > 50 tỷ		- Thuế GTGT: Khai, nộp thuế GTGT theo tháng. - Thuế TNCN: khai tạm nộp thuế TNCN theo tháng trên cùng hồ sơ khai thuế GTGT và khai quyết toán thuế TNCN theo năm	-Chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế. - Khai QTT TNCN theo năm: chậm nhất là ngày 31/3 năm dương lịch tiếp theo.
Cá nhân trực tiếp khai thuế từ hoạt động cho thuê BĐS		Được lựa chọn phương thức khai thuế: - 2 lần/năm Hoặc - 1 lần/năm	- Nếu 2 lần/năm: + Lần 1: chậm nhất 31/7. + Lần 2: chậm nhất 31/1 năm dương lịch tiếp theo. - Nếu 1 lần/năm: chậm nhất 31/1 năm dương lịch tiếp theo.

***Hình thức, địa điểm khai, nộp thuế:**

Đối tượng	Hình thức khai, nộp thuế	Địa điểm khai thuế, nộp thuế
HKD, CNKD có 1 địa điểm kinh doanh	- Bằng phương thức điện tử Hoặc - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đối với các trường hợp sau: + Người nộp thuế thuộc đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt (người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). + Thuộc trường hợp bất khả kháng khác, không thể thực hiện giao dịch điện tử.	-Cơ quan thuế quản lý địa điểm kinh doanh. Hoặc -Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã
HKD, CNKD có nhiều địa điểm kinh doanh	- Bằng phương thức điện tử. - Khai tổng hợp chung cho các địa điểm kinh doanh trên 01 hồ sơ khai thuế để nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	-Cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở kinh doanh chính của HKD, CNKD theo giấy chứng nhận ĐKKD hoặc trên tờ khai đăng ký thuế đối với CNKD.

		- Nộp thuế cho từng địa điểm kinh doanh.
HKD, CNKD nộp thuế TNCN theo phương pháp thuế suất nhân (x) doanh thu tính thuế	Bằng phương thức điện tử.	HKD, CNKD kê khai doanh thu và số thuế GTGT, thuế TNCN phải nộp theo từng địa điểm kinh doanh.
HKD, CNKD nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất	Bằng phương thức điện tử.	-HKD, CNKD kê khai doanh thu từng địa điểm kinh doanh -Nộp thuế GTGT theo từng địa điểm kinh doanh, nộp thuế TNCN tại trụ sở kinh doanh chính.
HKD, CNKD chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số và không có địa điểm kinh doanh	Bằng phương thức điện tử.	Cơ quan thuế quản lý địa bàn nơi HKD, CNKD cư trú: nơi ở hiện tại; nơi tạm trú hoặc nơi thường trú;
Cá nhân có hoạt động cho thuê BĐS	Bằng phương thức điện tử.	Cơ quan thuế nơi có BĐS cho thuê
Cá nhân có nhiều BĐS cho thuê trên cùng địa bàn một tỉnh, thành phố hoặc khác tỉnh, thành phố.	Bằng phương thức điện tử.	-Khai thuế tổng hợp chung cho các BĐS trên 01 hồ sơ khai thuế và lựa chọn 01 cơ quan thuế nơi có bất động sản cho thuê để nộp hồ sơ khai thuế trừ trường hợp tổ chức đi thuê khai thay, nộp thay. - Cá nhân thực hiện kê khai doanh thu, số thuế GTGT, thuế TNCN phải nộp và nộp thuế theo từng địa điểm nơi có bất động sản cho thuê.

*** Thông báo địa điểm kinh doanh**

HKD, CNKD có địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính thì thực hiện thông báo địa điểm kinh doanh với cơ quan thuế trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày địa điểm kinh doanh đi vào hoạt động;

Trường hợp HKD, CNKD thay đổi thông tin, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh thì thực hiện Thông báo đến cơ quan thuế quản lý trụ sở

kinh doanh trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày thay đổi thông tin, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động theo quy định của Bộ Tài chính.

9. Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số

- Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán: Chủ quản quản lý nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số thực hiện khấu trừ, khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ.

- Hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán: tự kê khai, nộp thuế

- Vừa có hoạt động kinh doanh tại địa điểm kinh doanh cố định và vừa có kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số: tổng hợp doanh thu để kê khai thuế.

- Số thuế thu nhập cá nhân đã được chủ quản quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nền tảng số khấu trừ, nộp thay được trừ khi xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp.

10. Tạm ngừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh

- Tạm ngừng hoạt động kinh doanh: gửi thông báo đến cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp để cập nhật tình trạng “tạm ngừng kinh doanh”.

- Trong thời gian tạm ngừng hoạt động kinh doanh: không phải nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp ngừng không trọn kỳ tính thuế.

- Chấm dứt hoạt động kinh doanh: phải thông báo doanh thu lũy kế đến thời điểm chấm dứt hoạt động cùng hồ sơ chấm dứt hoạt động.

11. Xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

- Trường hợp HKD, CNKD đã được Sàn TMĐT hoặc tổ chức, cá nhân khác thực hiện khấu trừ và nộp thuế thay số thuế GTGT và thuế TNCN đối với các giao dịch phát sinh trong năm nhưng có doanh thu thực tế phát sinh của năm từ 500 triệu đồng trở xuống thì thực hiện thủ tục bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

- Trường hợp HKD, CNKD đã nộp thuế GTGT, thuế TNCN đối với hoạt động kinh doanh nhưng có doanh thu thực tế phát sinh của năm từ 500 triệu đồng trở xuống thì thực hiện xử lý bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

- Trường hợp HKD, CNKD có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp hoặc được các tổ chức, cá nhân đã khấu trừ, nộp thay lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp thì thực hiện xử lý bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

- Hồ sơ đề nghị xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa, thẩm quyền, trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết trình tự, thủ tục thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Nơi nộp hồ sơ hoàn thuế là cơ quan thuế nơi nộp hồ sơ khai thuế.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số đã được Sàn TMĐT thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay hoặc chỉ có hoạt động kinh doanh khác đã được tổ chức khác khấu trừ, khai

thay, nộp thuế thay thì cơ quan tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế là cơ quan thuế quản lý nơi chủ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú.

12. Quyền và trách nhiệm của Hộ, cá nhân kinh doanh

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có các quyền sau đây:
 - + Yêu cầu cơ quan thuế hướng dẫn, giải đáp và hỗ trợ về khai thuế, tính thuế, nộp thuế trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế.
 - + Có các quyền của người nộp thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế.
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm:
 - + Kê khai đầy đủ, chính xác doanh thu phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh.
 - + Xác định đúng số thuế phải nộp và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai.
 - + Thông báo cho cơ quan thuế bằng phương thức điện tử tất cả các số tài khoản mở tại tổ chức tín dụng, ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và trung gian thanh toán liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.
 - + Sử dụng sổ kế toán, hóa đơn theo quy định của pháp luật.
 - + Cung cấp đầy đủ sổ sách, hóa đơn, phần mềm quản lý bán hàng và tài liệu liên quan theo yêu cầu của cơ quan thuế.
 - + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, có trách nhiệm:
 - ++ Kê khai, nộp đầy đủ các loại thuế, phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý theo quy định của pháp luật;
 - ++ Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin định danh và thông tin liên quan đến nghĩa vụ thuế cho tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử theo quy định của pháp luật.

13. Trách nhiệm của cơ quan Thuế:

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho HKD, CNKD, như:
 - + Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, hướng dẫn chính sách thuế, thủ tục đăng ký, kê khai, nộp thuế bằng các hình thức phù hợp.
 - + Hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, nền tảng kê khai, nộp thuế điện tử.
 - + Thiết lập các kênh hỗ trợ người nộp thuế đa dạng.
 - + Công khai quy trình, thời hạn giải quyết hồ sơ, biểu mẫu, tỷ lệ tính thuế, thuế suất, mức phạt (nếu có) để người nộp thuế dễ theo dõi và thực hiện.
 - + Kịp thời tiếp nhận và xử lý các ý kiến, phản ánh, vướng mắc từ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo đúng thời hạn quy định.
 - + Trường hợp cần kiểm tra, làm việc trực tiếp, cơ quan thuế phải thông báo trước, tránh gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HKD, CNKD.
 - Thực hiện quản lý thuế đối với HKD, CNKD theo nguyên tắc minh bạch thông tin, thuận tiện, không làm phát sinh thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật.
 - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ người nộp thuế trong nội bộ ngành; kịp thời chấn chỉnh, xử lý trường hợp cán bộ gây phiền hà, sách nhiễu hoặc thực hiện không đúng quy định, không được yêu cầu HKD, CNKD cung cấp lại thông tin, hồ sơ đã có trong hệ thống hoặc đã được cơ quan khác xác nhận.

14. Trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan có liên quan

14.1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay

- Thực hiện kê khai đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn doanh thu và số thuế phải nộp; nộp thuế vào NSNN theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chậm kê khai, chậm nộp, kê khai sai, khấu trừ hoặc nộp thuế không đúng quy định.

- Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ khai thay, nộp thay thì bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

14.2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND cấp xã thực hiện đầy đủ quy định về đăng ký kinh doanh, quản lý HKD, CNKD và cung cấp thông tin cho cơ quan thuế theo quy định.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành trong việc xây dựng, cập nhật, chia sẻ cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh giữa các cơ quan quản lý và cơ quan thuế, bảo đảm dữ liệu đồng bộ, chính xác.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với cơ quan thuế trong kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, phòng chống thất thu thuế và xử lý vi phạm.

- Bảo đảm nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật để triển khai hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hỗ trợ, hướng dẫn người nộp thuế.

- Đôn đốc UBND cấp xã rà soát, nắm chắc tình hình hộ kinh doanh và cung cấp thông tin kịp thời cho cơ quan thuế.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Phối hợp với cơ quan thuế rà soát, cập nhật danh sách HKD, CNKD trên địa bàn; kịp thời thông báo các trường hợp phát sinh, thay đổi, tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh hoặc vi phạm quy định.

- Phối hợp với CQT trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế, hỗ trợ hướng dẫn người nộp thuế kê khai, nộp thuế; phản ánh khó khăn, vướng mắc để cơ quan thuế phối hợp giải quyết.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan có liên quan phối hợp và hỗ trợ cơ quan thuế trong xác minh thông tin, kiểm tra thực địa, xử lý vi phạm pháp luật về thuế theo yêu cầu.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi kinh doanh không đăng ký, không khai thuế, trốn thuế, gian lận thuế.

- Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình hộ kinh doanh trên địa bàn và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND cấp tỉnh và quy định của pháp luật.

11. Điều khoản chuyển tiếp

Chuyển đổi có lộ trình – quyền lợi được bảo đảm – không làm xáo trộn hoạt động kinh doanh

Khi Nghị định mới về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được triển khai, Nhà nước quy định các nội dung chuyển tiếp nhằm tạo điều kiện để hộ

kinh doanh có thời gian làm quen, thích nghi với quy định mới, đồng thời bảo đảm quyền lợi hợp pháp và hạn chế tối đa những xáo trộn trong giai đoạn đầu thực hiện.

Các quy định của Nghị định được áp dụng từ năm 2026. Việc xác định hộ kinh doanh thuộc diện chỉ thông báo doanh thu hay phải kê khai, nộp thuế được căn cứ vào doanh thu thực tế phát sinh theo các mốc quy định. Hộ kinh doanh không phải tự xác định hay lo lắng về việc áp dụng chính sách; cơ quan thuế sẽ chủ động rà soát dữ liệu, hướng dẫn cụ thể đối với từng trường hợp. Trong giai đoạn đầu áp dụng, công tác quản lý thuế được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, lấy hỗ trợ là trọng tâm, không gây áp lực không cần thiết đối với các hộ kinh doanh chấp hành tốt pháp luật thuế.

Cơ quan thuế đồng hành – hỗ trợ – hướng dẫn để hộ kinh doanh thực hiện đúng, đủ và yên tâm kinh doanh lâu dài.